

Số: 12/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 13 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP V (V1).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: - Ông Trương Nguyễn Văn H, số CCCD: 064097009616 chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) (theo Văn bản ủy quyền V/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án số 42318/2025/UQ-VPB ngày 11/12/2025).

Bị đơn: Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1991. Số CCCD: 064191008610. Địa chỉ: Thôn I, xã Đ, tỉnh Gia Lai (trước đây là tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Tính đến hết ngày 05/05/2026, bà Lê Thị Thanh T còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 238.379.499 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 99.988.750 đồng; Nợ lãi là 138.390.749 đồng.

Về phương thức và thời hạn trả nợ:

- Từ ngày 05/05/2026 đến ngày 05/06/2026 bà Lê Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền nợ gốc và nợ lãi là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Từ ngày 06/06/2026 đến ngày 05/07/2026 bà Lê Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại là 188.379.499 đồng đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 06/05/2026 bà Lê Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ LN2309150266397 ngày 14/09/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí:

- Án phí dân sự hòa giải thành là 5.959.487 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng*). Bị đơn bà Lê Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí này.

- Trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 5.133.781 đồng (*Năm triệu một trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi một đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0007143 ngày 26/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 – Gia Lai;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

THẨM PHÁN

Rmah HThuyên

